

Bản án số: 208/2018/HSST
Ngày 23-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BC, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị T;
2. Bà Nguyễn Kim L.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị N – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều M - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 182/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2018/QĐXXST-HS ngày 01/11/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2018/HSST-QĐ ngày 12/11/2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn L, sinh năm 1985, tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Ấp KA, xã AD, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; con bà Trần Thị O, sinh năm 1966, cha: (Vô danh); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1987 và có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/7/2018 cho đến ngày 21/7/2018, sau đó được tại ngoại điều tra cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2. Bùi Văn Đ, sinh năm 1979, tại tỉnh Hà Tĩnh; hộ khẩu thường trú: Ấp TL, xã AD, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; con ông Bùi Văn H (đã chết) và bà Phan Thị T (đã chết); bị cáo có vợ là Phan Thị L, sinh năm 1977 và có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/7/2018 cho đến ngày 21/7/2018, sau đó được tại ngoại điều tra cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

3. Nguyễn Thanh B, sinh năm 1972, tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Ấp KĐ, xã AĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1944; bị cáo có vợ là Lê Thị Gái L, sinh năm 1973 và có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại điều tra cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

4. Mai Xuân K, sinh năm 1988, tại tỉnh Hà Tĩnh; hộ khẩu thường trú: Ấp TL, xã AĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; con ông Mai Trọng L, sinh năm 1953 và bà Phan Thị T, sinh năm 1956; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/7/2018 cho đến ngày 21/7/2018, sau đó được tại ngoại điều tra cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

5. Nguyễn Văn T, sinh năm 1978, tại tỉnh Hà Tĩnh; hộ khẩu thường trú: Ấp TL, xã AĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1955; bị cáo có vợ là Hồ Thị X, sinh năm 1977 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/7/2018 cho đến ngày 21/7/2018, sau đó được tại ngoại điều tra cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

6. Phan Đình P, sinh năm 1978, tại tỉnh Hà Tĩnh; hộ khẩu thường trú: Ấp TL, xã AĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; con ông Phan Đình Song, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Phan Thị N, sinh năm 1946; bị cáo có vợ là Võ Thị T, sinh năm 1980 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 29/01/2018, bị Công an xã AĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPVPHC. Đến nay chưa nộp phạt; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/7/2018 cho đến ngày 21/7/2018, sau đó được tại ngoại điều tra cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

7. Đỗ Văn Đ, sinh năm 1972, tại tỉnh Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: Tổ 5, ấp TL, xã AĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 7/12; con ông Đỗ Văn T, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1945; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/7/2018 cho đến ngày 21/7/2018, sau đó được tại ngoại điều tra cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

8. Trần Văn Q, sinh năm 1988, tại tỉnh Hà Tĩnh; hộ khẩu thường trú: Thôn TS, xã HL, huyện LH, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Tổ 5A, ấp TL, xã AĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; con ông Trần Văn M, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Đặng Thị L, sinh năm 1967; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H1 và có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/7/2018 cho đến ngày

21/7/2018, sau đó được tại ngoại điều tra cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1984; trú tại: Ấp Tân Lập, xã AĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Bà Phan Thị L1, sinh năm 1975; trú tại: Ấp Tân Lập, xã AĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: Ấp CT, xã TA, huyện DT, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Ấp KA, xã AĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; Có mặt.

4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; trú tại: Tổ 5, ấp TL, xã AĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 20 phút ngày 14/7/2018 tại văn phòng bắt động sản Đại Hồng M thuộc ấp KĐ, xã AĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương, Công an xã AĐ bắt quả tang Trần Văn L, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Văn T, Phan Đình P, Bùi Văn Đ, Mai Xuân K, Trần Văn Q và Nguyễn Thanh B đang tham gia lách tài xỉu thắng thua bằng tiền nên tiến hành thu giữ vật chứng:

- Số tiền trên chiếu bạc: 9.150.000 đồng (chín triệu một trăm năm mươi nghìn đồng);

- 02 (hai) bộ hột tài xỉu gồm có 06 (sáu) hột tài xỉu, 01 (một) nắp chụp và 01 (một) cái đĩa;

- 01 (một) chiếc chiếu;

- Thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 (một) xe mô tô biển số 61N2 – 8887; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xám bạc;

- Thu giữ của Trần Văn L: 01 (một) xe mô tô biển số 61H1 – 272.23; 01 (một) chứng minh nhân dân tên Trần Văn L; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số AX 992853; 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 130 màu đen;

- Thu giữ của Bùi Văn Đ: 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ - đen, biển số 61G1 – 505.71; 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng);

- Thu giữ của Đỗ Văn Đ: 01 (một) xe mô tô biển số 61G1 – 507.26; 01 (một) chứng minh nhân dân tên Đỗ Văn Đ; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 740121005408; 2.598.000 đồng (hai triệu năm trăm chín mươi tám nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 216 màu trắng;

- Thu giữ của Phan Đình P: 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ - đen, biển số 61G1 – 455.04; 01 (một) chứng minh nhân dân tên Phan Đình P; 4.025.000 đồng (bốn triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu hồng;

- Thu giữ của Mai Xuân K: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone số 579C - E2380A;

- Thu giữ của Trần Văn Q: 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ - đen, biển số 93B1 – 009.60; 01 (một) giấy phép lái xe số 790151032068; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen; 01 (một) bóp da bên trong có 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng);

- Thu giữ của Nguyễn Thanh B: 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius, màu đen – đỏ, biển số 61R3 - 0852; 843.000 đồng (tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Trần Văn L, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Văn T, Phan Đình P, Bùi Văn Đ, Mai Xuân K, Trần Văn Q và Nguyễn Thanh B khai nhận:

Khoảng 20 giờ ngày 14/7/2018, Tài đang uống nước tại quán Đất Nguồn thuộc ấp Tân Lập, xã AD thì Luyến gọi điện thoại cho Tài hỏi: “Có ai chơi tài xiu không anh?”, Tài trả lời: “Có mấy tay chạy lên đây đi”. Luyến điều khiển xe mô tô biển số 61H1 – 272.23 đến quán Đất Nguồn gặp Tài, rồi Luyến điều khiển xe mô tô biển số 61H1 – 272.23 chạy trước, Tài điều khiển xe mô tô biển số 61N2 – 8887 chạy sau đến Văn Phòng Bất động sản Đại Hồng Mơ thuộc ấp Kiến Điện, xã AD. Tại đây, Luyến và Tài thấy Đại, Bảo, Kiên và Phước đang ngồi uống rượu tại bàn ghế đá. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Luyến lấy 02 (hai) bộ hột tài xiu gồm có 06 (sáu) hột tài xiu, 01 (một) nắp chụp và 01 (một) cái đĩa trong cốp xe mô tô biển số 61H1 – 272.23 ra và nói: “Ai chơi thì chơi, ai nhậu thì nhậu”. Tài lấy chiếc chiếu trải dưới nền nhà, Luyến cầm cái lắc tài xiu cho Tài, Phước, Kiên, Đại và Bảo tham gia đặt. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Đàn đến tham gia đánh bạc. Khoảng 15 phút sau, Quyết đến tham gia đánh bạc. Khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, Luyến, Đại, Bảo, Tài, Kiên, Phước, Quyết và Đàn đang chơi lắc tài xiu thì bị Công an xã AD bắt quả tang.

Cách thức chơi đánh tài xiu và quy định thắng thua như sau : Bên tay trái người làm cái là “xiu”, bên tay phải người làm cái là “tài”, mỗi ván đặt từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Người làm cái bỏ 03 hột xí ngầu vào đĩa, dùng nắp đập lại và lắc một cái. Sau khi lắc xong, người chơi đặt tiền vào bên “tài” hoặc bên “xiu”, rồi người làm cái mở nắp ra và tính điểm bằng cách cộng mặt trên cùng của 3 hột xí ngầu lại, từ 3 điểm đến 10 điểm là “xiu”, từ 11 điểm đến 18 điểm là “tài”. Căn cứ vào số điểm tính được, nếu người chơi thắng thì người làm cái chung tiền bằng số tiền đặt, còn người chơi thua thì người làm cái lấy hết số tiền đã đặt, tỉ lệ đặt cược là 1:1.

Số tiền các bị cáo mang theo bị thu giữ và số tiền dùng để đánh bạc, thắng thua của từng người cụ thể như sau:

- Trần Văn L mang theo 10.000.000 đồng, lấy ra 1.500.000 đồng làm cái, đến khi bị bắt thắng 2.500.000 đồng; bị thu giữ 4.000.000 đồng trên chiếu bạc và trên người là 8.500.000 đồng mục đích sử dụng để đánh bạc.
- Bùi Văn Đ mang theo 3.000.000 đồng, lấy ra 400.000 đồng tham gia đặt thua hết, bị thu giữ 2.600.000 đồng trong người mục đích sử dụng để đánh bạc;
- Nguyễn Thanh B mang theo 943.000 đồng, lấy ra 100.000 đồng tham gia đặt, đến khi bị bắt thua 50.000 đồng, bị thu giữ 50.000 đồng trên chiếu bạc và 843.000 đồng trong người mục đích sử dụng để đánh bạc;
- Mai Xuân K mang theo 900.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt thắng 200.000 đồng, bị thu giữ 1.100.000 đồng trên chiếu bạc;
- Nguyễn Văn T mang theo 800.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt thua hết;
- Phan Đình P mang theo 4.405.000 đồng, lấy ra 380.000 đồng tham gia đặt, đến khi bị bắt huê vốn, bị thu giữ 380.000 đồng trên chiếu bạc và 4.025.000 đồng trong người mục đích không sử dụng để đánh bạc;
- Đỗ Văn Đ mang theo 2.848.000 đồng, lấy ra 250.000 đồng tham gia đặt, đến khi bị bắt thắng 150.000 đồng, bị thu giữ 400.000 đồng trên chiếu bạc và 2.598.000 đồng trong người mục đích không sử dụng để đánh bạc;
- Trần Văn Q mang theo 150.000 đồng, lấy ra 100.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt thua hết, bị thu giữ 50.000 đồng trong người mục đích không sử dụng để đánh bạc;

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 21.093.000 đồng, trong đó số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 9.150.000 đồng, số tiền thu giữ trên người các bị cáo nhằm mục đích để đánh bạc là 11.943.000 đồng.

Ngày 14/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC ra Quyết định xử lý vật chứng số 276/QĐ, trao trả cho:

- Ông Nguyễn Văn L (là em ruột của Nguyễn Văn T Tài) 01 (một) xe mô tô biển số 61N2 – 8887 do ông Nguyễn Văn L đứng tên trong Giấy đăng ký xe. Ngày 14/7/2018, ông Lưu cho Tài mượn xe làm phương tiện đi lại, Tài sử dụng xe đi đánh bạc ông Lưu không biết.

- Bà Phan Thị L1 (là vợ của Bùi Văn Đ) 01 (một) xe mô tô biển số 61G1 – 505.71 do bà Lan đứng tên trong giấy đăng ký xe. Ngày 14/7/2018, Đoàn tự ý sử dụng xe đi đánh bạc bà Lan không biết.

- Trần Văn Q: 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius, màu đen – đỏ, biển số 93B1 – 009.60; 01 (một) giấy phép lái xe số 790151032068; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen; 01 (một) bóp da.

- Bà Nguyễn Thị L (là vợ của Trần Văn L) 01 (một) xe mô tô biển số 61H1 – 272.23 do bà Lài đứng tên trong Giấy đăng ký xe. Ngày 14/7/2018, Luyến tự ý sử dụng xe đi đánh bạc bà Lài không biết.

- Trần Văn L: 01 (một) giấy phép lái xe mô tô; 01 (một) chứng minh nhân dân tên Trần Văn L;

- Đỗ Văn Đ: 01 (một) xe mô tô biển số 61G1 – 507.26 do Đại đứng tên trong Giấy đăng ký xe; 01 (một) chứng minh nhân dân tên Đỗ Văn Đ; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 740121005408; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 216 màu trắng.

- Nguyễn Thanh B: 01 (một) xe mô tô biển số 61R3 – 0852 do Bảo đứng tên trong Giấy đăng ký xe.

- Bà Nguyễn Thị H 01 (một) xe mô tô biển số 61G1 – 455 do bà Hồng đứng tên trong Giấy đăng ký xe. Bà Hồng là hàng xóm của Phan Đình P. Ngày 14/7/2018, bà Hồng cho Phước mượn xe đi làm, Phước sử dụng xe đi đánh bạc bà Hồng không biết.

- Phan Đình P: 01 (một) chứng minh nhân dân tên Phan Đình P; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu hồng;

- Mai Xuân K: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu trắng.

Tại bản Cáo trạng số 192/CT-VKSBC ngày 18/10/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo: Trần Văn L, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Văn T, Phan Đình P, Bùi Văn Đ, Mai Xuân K, Trần Văn Q và Nguyễn Thanh B về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Văn L, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Văn T, Phan Đình P, Bùi Văn Đ, Mai Xuân K, Trần Văn Q và Nguyễn Thanh B về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị như sau:

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Trần Văn L, Đỗ Văn Đ, Phan Đình P, Trần Văn Q và Nguyễn Thanh B.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) với bị cáo Bùi Văn Đ.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Mai Xuân K và bị cáo Nguyễn Văn T.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn L và Phan Đình P mỗi bị cáo số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

- Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Văn T, Mai Xuân K, Trần Văn Q và Nguyễn Thanh B mỗi bị cáo số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

- Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người các con bạc được các bị cáo dùng để đánh bạc là 21.093.000 đồng (hai mươi một triệu không trăm chín mươi ba nghìn đồng); 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám bạc; một điện thoại di động hiệu Nokia 130 màu đen;

- Đề nghị tuyên quản thủ để đảm bảo thi hành án số tiền 4.025.000 đồng thu giữ của Phan Đình P; 2.598.000 đồng thu giữ của Đỗ Văn Đ; 50.000 đồng thu giữ của Trần Văn Q;

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 bộ hột tài xỉu, 01 nắp chụp, 01 cái đĩa, 01 chiếc chiếu;

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và thừa nhận hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã BC, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã BC trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn L, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Văn T, Phan Đình P, Bùi Văn Đ, Mai Xuân K, Trần Văn Q và Nguyễn Thanh B cùng khai nhận:

Khoảng 20 giờ 30 phút đến 22 giờ 20 phút ngày 14/7/2018 tại Văn phòng Bất động sản Đại Hồng Mơ thuộc ấp Kiến Điền, xã АД, thị xã BC, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Trần Văn L, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Văn T, Phan Đình P, Bùi Văn Đ, Mai Xuân K, Trần Văn Q và Nguyễn Thanh B có hành vi lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 21.093.000 đồng (hai mươi một triệu không trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Các bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mô tả. Lời khai nhận của tất cả các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 14/7/2018, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Về nhận thức, các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét mục đích, động cơ phạm tội của các bị cáo là vì lòng tham, tư lợi, muốn có tiền nhanh chóng mà không phải hao tốn sức lao động nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Hành vi đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền với số tiền đánh bạc là 21.093.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản Cáo trạng số 192/CT-VKS ngày 18/10/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất đồng phạm, đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, cùng cố ý thực hiện. Trong đó, bị cáo Luyện và bị cáo Tài là người khởi xướng, rủ rê và cùng chuẩn bị các công cụ để các con bạc khác cùng nhau tham gia đánh bạc. Bị cáo Đại là người cho các bị cáo khác sử dụng văn phòng làm việc của mình để cùng các bị cáo tham gia một cách tích cực vào việc đánh bạc. Do đó, khi quyết định hình phạt cần căn cứ vào vai trò, mức độ thực hiện hành vi của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên các bị cáo Trần Văn L, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Văn T, Phan Đình P, Bùi Văn Đ, Mai Xuân K, Trần Văn Q và Nguyễn Thanh B được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo Bùi Văn Đ đã từng có thời gian phục vụ tại ngũ và được Phòng Chính trị Sư Đoàn 10 thuộc Quân Đoàn IV tặng Bằng khen do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2001 và được lập công trong phong trào thi đua

năm 2001 theo Giấy Báo công của Tiểu Đoàn 18- Sư đoàn 10. Do đó, bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T có cha là thương binh; bị cáo Mai Xuân K từng có thời gian phục vụ tại ngũ nên bị cáo Tài và Kiên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Ngày 29/01/2018, bị cáo Phan Đình P bị Công an xã AD, thị xã BC, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPVPHC về hành vi “Đánh bạc” với số tiền phạt là 1.500.000 đồng, đến nay bị cáo vẫn chưa nộp phạt. Sau khi bị bắt và xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, đáng lẽ bị cáo phải biết nhận thức về hành vi vi phạm pháp luật của bản thân mà sửa đổi, tuy nhiên sau đó bị cáo lại tiếp tục tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền. Do đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét xử phạt bị cáo Phước mức hình phạt bằng bị cáo Luyện và cao hơn so với các bị cáo khác có cùng vai trò và mức độ phạm tội.

[9] Xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có việc làm ổn định, nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo cũng đã bị tạm giữ, tạm giam một thời gian, qua đó cũng đã răn đe, giáo dục các bị cáo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời tạo cơ hội cho các bị cáo hòa nhập với cộng đồng, trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[10] Xét thấy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Ngày 14/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC ra Quyết định xử lý vật chứng số 276/QĐ, trao trả: 01 (một) xe mô tô biển số 61N2 – 8887 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn L; trả xe mô tô biển số 61G1 – 505.71 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Phan Thị L; 01 (một) xe mô tô biển số 61H1 – 272.23 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị L; trả cho Trần Văn L 01 (một) giấy phép lái xe mô tô và 01 (một) chứng minh nhân dân tên Trần Văn L; Trả 01 (một) xe mô tô biển số 61G1 – 507.26, 01 (một) chứng minh nhân dân tên Đỗ Văn Đ, 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 740121005408, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 216 màu trắng cho Đỗ Văn Đ; trả 01 (một) xe mô tô biển số 61R3 – 0852 cho chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Thanh B; trả cho

chủ sở hữu hợp pháp là Trần Văn Q 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius, màu đen – đỏ, biển số 93B1 – 009.60; 01 (một) giấy phép lái xe số 790151032068; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen; 01 (một) bóp da; Trả 01 (một) xe mô tô biển số 61G1 – 455 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị H; trả 01 (một) chứng minh nhân dân tên Phan Đình P, 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu hồng cho chủ sở hữu hợp pháp là Phan Đình P; trả 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu trắng cho chủ sở hữu hợp pháp là Mai Xuân K. Xét thấy, đây là những tư vật, tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra xử lý giao trả cho các chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ chấp nhận.

Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám bạc thu giữ của Nguyễn Văn T và một điện thoại di động hiệu Nokia 130 màu đen thu giữ của Trần Văn L. Xét thấy, đây là phương tiện mà bị cáo Tài và Luyện dùng liên lạc với nhau để đánh bạc. Đây là phương tiện phạm tội có giá trị sử dụng, do đó cần tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với những vật chứng gồm: 02 bộ hột tài xỉu, 01 nắp chụp, 01 cái đĩa, 01 chiếc chiếu là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước tổng số tiền dùng để đánh bạc là 21.093.000 đồng, trong đó có 9.150.000 đồng là tiền thu giữ trên chiếu bạc và 11.943.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo nhằm mục đích đánh bạc.

Đối với số tiền thu giữ trên người các bị cáo: Phan Đình P là 4.025.000 đồng; Đỗ Văn Đ là 2.598.000 đồng và Trần Văn Q là 50.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phước, Đại, Quyết đều khai để trong người và không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Xét thấy, không có căn cứ xác định đây là số tiền các bị cáo sẽ dùng vào việc đánh bạc nên cần tuyên quản thủ để đảm bảo thi hành án.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Trần Văn L, Đỗ Văn Đ, Phan Đình P, Nguyễn Thanh B, Trần Văn Q.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Bùi Văn Đ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Mai Xuân K, Nguyễn Văn T.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn L, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Văn T, Phan Đình P, Bùi Văn Đ, Mai Xuân K, Trần Văn Q và Nguyễn Thanh B phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Văn L số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Phan Đình P số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Mai Xuân K số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

3.1 Tịch thu tiêu hủy gồm: 02 bộ gồm hột tài xỉu, 01 nắp chụp, 01 cái đĩa, 01 chiếc chiếu. *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2018 giữa Công an thị xã BC với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã BC, tỉnh Bình Dương).*

3.2 Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám bạc;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 130 màu đen.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2018 giữa Công an thị xã BC với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã BC, tỉnh Bình Dương).

- Số tiền là 21.093.000 đồng (tiền thu giữ trên chiếu bạc và thu giữ trên người các bị cáo nhằm mục đích đánh bạc). *(Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1046035 lập ngày 19/10/2018 tại Kho bạc Nhà nước thị xã BC).*

4. Quản thủ để đảm bảo thi hành án số tiền 4.025.000 đồng thu giữ của Phan Đình P; 2.598.000 đồng thu giữ của Đỗ Văn Đ và 50.000 đồng thu giữ của Trần Văn Q.

(Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1046035 lập ngày 19/10/2018 tại Kho bạc Nhà nước thị xã BC).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn L, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Văn T, Phan Đình P, Bùi Văn Đ, Mai Xuân K, Trần Văn Q và Nguyễn Thanh B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã BC;
- Chi cục THADS thị xã BC;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- CA thị xã BC;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đậu Thị T